

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2022/HSST

Ngày: 24/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thành
2. Ông Nguyễn Ngọc Tính

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/HSST, ngày 31/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST- HS, ngày 10/02/2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Phú H; Tên gọi khác không; Sinh ngày: 09/02/2002, tại: Xã CP, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn TP, xã P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Phú H – Sinh năm: 1978; Con bà: Bùi Thị H – Sinh năm: 1982; Hiện đều trú tại: Thôn TP, xã P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2021, tạm giam từ ngày 15/9/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Quách Ngọc A; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25/07/2002; Tại: Xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quách Văn P, Sinh năm: 1971; Con bà: Dương Thị H, Sinh năm: 1971; Hiện đều trú tại thôn S, xã N, huyện C tỉnh Thanh Hóa; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 (một) tiền sự. Ngày 27/7/2021 Ủy ban nhân dân xã N ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã hình thức cai nghiện, điều trị nghiện.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2021, tạm giam từ ngày 15/9/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Cao Đình S

Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa – có mặt.

Người làm chứng:

Bà Bùi Thị H – Thôn V, xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa – vắng mặt

Bà Bùi Thị H - Thôn TP, xã P, huyện C – có mặt

Chị Lê Thị T – Thôn TP, xã P, huyện C – Người đại diện hợp pháp cho cháu T: bà Bùi Thị H - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/9/2021, Lê Phú H sử dụng nick Face book là “*Nám Khói*” và lấy tên Bùi Văn Q có địa chỉ là xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để đặt mua 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phohne 7 Plus qua mạng để nhằm mục đích sử dụng. Đến ngày 11/9/2021 anh Cao Đình S, sinh năm 1995 trú tại thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa là nhân viên chuyển hàng cho Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm có gọi điện thoại cho Lê Phú H để hẹn giao. Do bận công việc, Lê Phú H đã hẹn anh S là đến ngày hôm sau lấy hàng và hẹn địa điểm nhận hàng tại khu vực Cầu N 2 thuộc thôn V, xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Đến chiều tối ngày 11/9/2021 Lê Phú H đi đón bạn là Quách Ngọc A xuống nhà H để ngủ, chơi. Sau đó Lê Phú H đã dắt 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại vào xe mô tô của gia đình để chuẩn bị cho mục đích cướp chiếc điện thoại vào ngày hôm sau. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 12/9/2021 Lê Phú H có gọi điện thoại cho anh S để hẹn lấy gói hàng. Lê Phú H bảo Quách Ngọc A lấy chiếc xe mô tô BKS 36B6-144.79 của gia đình H để điều khiển xe chở H đến điểm hẹn lấy điện thoại là khu vực cầu N 2 nơi H đã hẹn hôm qua. Khi đến khu vực cầu N 2, Quách Ngọc A và Lê Phú H đợi anh S đến. Khoảng 15 phút sau, anh S đến điểm hẹn nhưng thấy khu vực này vắng vẻ nên đã đi thêm một đoạn đến khu vực có nhà dân rồi dừng lại. Lúc này, Quách Ngọc A cũng điều khiển xe chở Lê Phú H đến gần chỗ anh S đang đứng đợi và H hỏi anh S để kiểm tra gói hàng đã đặt. Sau khi nhận gói hàng từ anh S, Lê Phú H trực tiếp bóc gói hàng ra và cầm chiếc điện thoại Iphone 7 Plus để kiểm tra, còn ốp lưng điện thoại cùng dây sạc điện thoại H đưa cho Quách Ngọc A cầm. Sau khoảng 05 phút kiểm tra, Lê Phú H cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus bỏ vào túi quần và bảo Quách Ngọc A mở cốp xe ra để lấy tiền. Khi Quách Ngọc A xuống xe định mở cốp xe thì Lê Phú H đi vòng ra phía sau xe mô tô và rút 01 (một) thanh kiếm đã dắt ở gần ông bỏ xe ra để đuổi chém anh S thì anh S chạy lùi lại phía sau. Thấy anh S bỏ chạy Lê Phú H nhảy lên xe mô tô chờ sẵn chờ H đi thẳng về nhà

của H. Sau đó, Lê Phú H và Quách Ngọc A cùng nhau sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus cướp được.

Theo báo cáo của bị hại anh Cao Đình S, chiếc điện thoại bị cáo cướp có đơn giá là 4.335.000đ (Bốn triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng), bao gồm cả phí cước vận chuyển.

Ngày 17/9/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone 7 Plus, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng kèm theo 01(một) ốp lưng điện thoại màu trong suốt và 01 (một) dây sạc điện thoại tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 03/2021/CT-VKS, ngày 28/12/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Lê Phú H, Quách Ngọc A tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d Khoản 2, Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo Lê Phú H khai nhận do không có tiền nên bị cáo đã nảy ý định đặt mua điện thoại trên mạng để cướp điện thoại từ nhân viên giao hàng. Bị cáo là người chủ động đặt mua điện thoại, chuẩn bị kiểm, giắt vào xe và bảo Quách Ngọc A chở đi đến chỗ lấy điện thoại. Quá trình kiểm tra điện thoại bị cáo có đưa dây sạc và ốp điện thoại cho Ngọc A bỏ vào túi trước, còn bị cáo bỏ điện thoại và túi mình rồi dùng kiếm đuổi chém anh Sang, sau đó cả hai lên xe để tẩu thoát, chạy về nhà.

Bị cáo Quách Ngọc A; người bị hại có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Phú H, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Về phần bồi thường anh S không có yêu cầu đề nghị. Về hình phạt anh Sang đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điều 17 Bộ luật hình sự, lên mức án đối với bị cáo Lê Phú H từ 7 năm đến 8 năm tù. Bị cáo Quách Ngọc A từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kiếm tự chế thu của bị cáo Lê Phú H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tang vật và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ, ngày 12/9/2021 tại thôn V, xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hoá, Lê Phú H đã có hành vi dùng vũ lực, dùng kiếm là hung khí nguy hiểm lừa, chém anh Cao Đình S làm cho anh S lâm vào tình trạng không thể chống cự được, Quách Ngọc A thực hiện hành vi với vai trò là người giúp sức, nổ máy xe mô tô chở H tẩu thoát để Cướp tài sản của anh Cao Đình S, gồm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone 7 Plus và 01 (một) dây sạc điện thoại trị giá 4.300.000đ (*bốn triệu ba trăm nghìn đồng*) là tài sản thuộc quyền quản lý của anh Cao Đình S nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi của Lê Phú H, Quách Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo sử dụng kiếm là hung khí nguy hiểm làm phương tiện phạm tội, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Lê Phú H là người khởi xướng và là người tích cực thực hiện hành vi cướp tài sản, là người chủ động chuẩn bị phương tiện hung khí để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp sử dụng kiếm để lừa chém bị hại, do đó bị cáo có vai trò cao nhất. Bị cáo Quách Ngọc A thực hiện hành vi cướp tài sản với vai trò là người giúp sức. Mặc dù không sử dụng hung khí nguy hiểm để lừa chém người bị hại, nhưng Quách Ngọc A cũng là người trực tiếp cầm ổp điện thoại, dây sạc điện thoại bỏ vào túi quần, sau đó lên xe nổ máy xe chờ và chở bị cáo H tẩu thoát.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 – BLHS. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo có tuổi đời còn trẻ, sinh ra ở vùng nông thôn của huyện Miền Núi nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ thường xuyên đi làm ăn xa nên không có người quản lý chặt chẽ, chỉ vì muốn có tiền tiêu dùng các nhân mà các bị cáo bất chấp hành vi vi phạm pháp luật. Do đó cần cân nhắc lên với các bị cáo mức án thật phù hợp để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước, giúp các bị cáo có cơ hội, động lực cải tạo thành người tốt sớm trở về với gia đình. Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không xem xét.

[7]. Về vật chứng: 01 (một) thanh kiếm tự chế dài 55cm màu trắng, mũi kiếm nhọn, đường kính 4cm, cán bằng kim loại có chiều dài là 12cm, là phương tiện, công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 47; điều 17 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 106 Bộ luật TTHS. Khoản 1 điều 6; khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phú H, Quách Ngọc A phạm tội “Cướp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Lê Phú H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2021.

Xử phạt: Bị cáo Quách Ngọc A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kiếm tự chế dài 55cm màu trắng, mũi kiếm nhọn, đường kính 4cm, cán bằng kim loại có chiều dài là 12cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo; Người bị hại;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện C
- Lưu: Hồ sơ vụ án./

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA